

KẾ HOẠCH

Cải cách thủ tục hành chính trọng tâm những tháng cuối năm 2023 tỉnh Bình Thuận

Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-TTg ngày 06/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm những tháng cuối năm 2023 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Triển khai thực hiện kịp thời các nội dung theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 933/QĐ-TTg ngày 06/8/2023.
2. Nêu cao tinh thần trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương và từng cán bộ, công chức, viên chức trong phục vụ người dân, doanh nghiệp.
3. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong thực thi công vụ; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho người dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. YÊU CẦU

Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban quản lý các khu công nghiệp, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:

1. Tập trung nguồn lực, chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện và xác định kết quả triển khai kế hoạch này làm một trong các căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC của cơ quan trong năm 2023.
2. Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách, kiểm soát TTHC, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ, ứng dụng công nghệ thông tin và hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp theo quy định về kiểm soát TTHC và yêu cầu của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.
3. Chủ động tổ chức, triển khai kế hoạch; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban quản lý các khu công nghiệp, các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:

a) Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy định hành chính, TTHC; tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết TTHC theo phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng và của người dân, doanh nghiệp qua các kênh thông tin khác nhau; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kịp thời chấn chỉnh việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền. Trước mắt, các cơ quan, địa phương rà soát, tập trung xử lý dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị gửi trên Cổng dịch vụ công quốc gia (*nếu có*). Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

b) Thực hiện việc rà soát, tái cấu trúc quy trình TTHC cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để cắt giảm các thông tin phải khai báo khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp (*thực hiện ngay sau khi có hướng dẫn của Bộ, ngành chủ quản*).

c) Tham mưu công bố kịp thời, đầy đủ, chính xác các TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện. Định kỳ hàng tháng thống kê đầy đủ những TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ để kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và thực hiện TTHC.

d) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh rà soát, làm sạch toàn bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đã được công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời, đúng quy định (*đối với TTHC đặc thù theo phụ lục 1 đính kèm*). Thời gian hoàn thành: Tháng 10 năm 2023.

đ) Chủ trì, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện 13 nhóm quy định, TTHC trọng tâm đang là rào cản, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp được rà soát, cắt giảm đơn giản hóa sau khi các bộ, cơ quan ngang bộ hoàn thành phương án tổng thể cắt giảm, đơn giản hóa (*danh mục quy định, TTHC theo phụ lục 2 đính kèm*).

e) Nghiêm túc triển khai thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg

ngày 15/9/2022 và Chủ tịch UBND tỉnh tại Kế hoạch số 3780/KH-UBND ngày 08/11/2022. Thời gian hoàn thành: Trong năm 2023.

g) Định kỳ hàng tháng, công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và địa phương để tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát.

2. Sở Tư pháp

Chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh nghiêm túc thực hiện việc đánh giá tác động, thẩm định TTHC tại đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm các TTHC được quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý và với chi phí tuân thủ thấp nhất.

3. Văn phòng UBND tỉnh

Thực hiện công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các TTHC được Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục thực hiện trên địa bàn tỉnh trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, các cơ quan đóng trên địa bàn tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nhiệm vụ tại kế hoạch này xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại đơn vị bảo đảm chất lượng; thời gian hoàn thành **trước ngày 05/9/2023** và định kỳ (trước ngày 10 hàng tháng) xây dựng báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch này cùng với tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC gửi về Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm những tháng cuối năm 2023 của các sở, ban, ngành và địa phương; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Bru điện tỉnh;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC.Nga

CHỦ TỊCH



(Handwritten signature in blue ink)

Đoàn Anh Dũng

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐẶC THÙ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 3225 KH-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	QB Công bố	Đối tượng	Lĩnh vực	Cơ quan công khai	Cấp thực hiện
1	1.011721	Hỗ trợ đột xuất cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn bị tai nạn, rủi ro trong cuộc sống trên địa bàn tỉnh	1426/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam	Trẻ em (Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Huyện; Cấp Xã
2	2.002503	Hỗ trợ chi phí mua, lắp đặt thiết bị giám sát hành chính tàu cá	1319/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh
3	1.009473	Gia hạn giấy phép thi công công trình trên đường tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải hoặc UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.	2638A/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đường bộ (Bộ Giao thông vận tải)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh; Cấp Huyện
4	1.009470	Cấp giấy phép thi công công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải hoặc UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.	2638A/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đường bộ (Bộ Giao thông vận tải)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh; Cấp Huyện
5	1.009472	Cấp phép thi công đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải hoặc UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.	2638A/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đường bộ (Bộ Giao thông vận tải)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh; Cấp Huyện
6	1.009471	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải hoặc UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.	2638A/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đường bộ (Bộ Giao thông vận tải)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh; Cấp Huyện
7	1.009469	Cấp giấy phép thi công tháo dỡ tường chắn, tường hộ lan trên các tuyến đường bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải hoặc UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.	2638A/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đường bộ (Bộ Giao thông vận tải)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh; Cấp Huyện
8	1.009468	Cấp phép thi công biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giao thông vận tải hoặc UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.	2638A/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Đường bộ (Bộ Giao thông vận tải)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh; Cấp Huyện
9	1.008428	Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý "Bình Thuận" dùng cho sản phẩm quả thanh long	1411/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh

10	1.008427	Thủ tục cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng chi dẫn địa lý “Bình Thuận” dùng cho sản phẩm quả thanh long	1411/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh
11	1.008426	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chi dẫn địa lý “Bình Thuận” dùng cho sản phẩm quả thanh long	1411/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh
12	1.008356	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do UBND cấp huyện thực hiện	1091/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Huyện
13	2.002302	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do UBND cấp huyện thực hiện	1091/QĐ-UBND	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	An toàn thực phẩm (Bộ Công Thương)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Huyện
14	1.007261	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận quyền chi dẫn địa lý Phan Thiết dùng cho sản phẩm nước mắm	1411/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh
15	1.007260	Thủ tục chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận quyền chi dẫn địa lý Phan Thiết dùng cho sản phẩm nước mắm	1411/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh
16	1.007259	Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận quyền sử dụng chi dẫn địa lý Phan Thiết dùng cho sản phẩm nước mắm	1411/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh
17	1.007258	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng chi dẫn địa lý Phan Thiết dùng cho sản phẩm nước mắm	1411/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh
18	1.007251	Thủ tục sửa đổi, bổ sung nội dung, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng chi dẫn địa lý Phan Thiết dùng cho sản phẩm nước mắm	1411/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh
19	1.007246	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chi dẫn địa lý Phan Thiết dùng cho sản phẩm nước mắm	1411/QĐ-UBND	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp	Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh
20	1.007225	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng xây dựng trong khu công nghiệp	2915/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh
21	1.007224	Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp	2915/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh
22	1.007223	Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch phân khu đã được phê duyệt của khu công nghiệp (nhưng không làm thay đổi cơ cấu quy hoạch)	2915/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh
23	1.007219	Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn.	2915/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Huyện

24	1.007216	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn.	2915/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Huyện
25	1.007215	Thẩm định đồ án quy hoạch chung xây dựng xã	2915/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Huyện
26	1.007213	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng xã	2915/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Huyện
27	1.007209	Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng	2915/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Huyện
28	1.007208	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng	2915/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Huyện
29	1.007205	Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, trừ các quy hoạch xây dựng, đô thị quy định tại khoản 1, 2 Điều 5 Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 26/9/2019	2915/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Huyện
30	1.007202	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, trừ các quy hoạch xây dựng, đô thị quy định tại khoản 1, 2 Điều 5 Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận	2915/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Huyện
31	1.007201	Thẩm định đồ án quy hoạch phân khu trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, trừ các quy hoạch xây dựng, đô thị quy định tại khoản 1, 2 Điều 5 Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 26/9/2019	2915/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Huyện
32	1.007162	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ quy hoạch phân khu trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, trừ các quy hoạch xây dựng, đô thị quy định tại khoản 1, 2 Điều 5 Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận	2915/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Huyện
33	1.007157	Thẩm định đồ án quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng	2915/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh
34	1.007153	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng	2915/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh
35	1.007151	Thẩm định đồ án quy hoạch chung xây dựng khu chức năng	2915/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh
36	1.007150	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng	2915/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh
37	1.007147	Thẩm định đồ án thiết kế đô thị riêng	2915/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh
38	1.007143	Thẩm định nhiệm vụ thiết kế đô thị riêng	2915/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh

39	1.007141	Thẩm định đồ án Quy hoạch chi tiết khu vực có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của 02 đơn vị cấp huyện, thị xã, thành phố trở lên, khu vực trong đô thị mới và khu vực có ý nghĩa quan trọng	2915/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh
40	1.007137	Thẩm định nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết khu vực có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của 02 đơn vị cấp huyện, thị xã, thành phố trở lên, khu vực trong đô thị mới và khu vực có ý nghĩa quan trọng	2915/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh
41	1.007134	Thẩm định đồ án Quy hoạch phân khu khu vực có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của 02 đơn vị cấp huyện, thị xã, thành phố trở lên, khu vực trong đô thị mới và khu vực có ý nghĩa quan trọng	2915/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh
42	1.007132	Thẩm định nhiệm vụ Quy hoạch phân khu khu vực có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính của 02 đơn vị cấp huyện, thị xã, thành phố trở lên, khu vực trong đô thị mới và khu vực có ý nghĩa quan trọng	2915/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh
43	1.007128	Thẩm định đồ án Quy hoạch chung thành phố thuộc tỉnh, thị xã, thị trấn và đô thị mới	2915/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh
44	1.007126	Thẩm định nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố thuộc tỉnh, thị xã, thị trấn và đô thị mới	2915/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh
45	1.007112	Thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện, liên huyện	2915/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh
46	1.007104	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng huyện, liên huyện	2915/QĐ-UBND	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	UBND tỉnh Bình Thuận	Cấp Tỉnh

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC NHÓM QUY ĐỊNH, TTHC TRỌNG TÂM CẦN RÀ SOÁT, CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HOÁ
(Kèm theo Kế hoạch số 3225 KH-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Nhóm quy định, TTHC	Trách nhiệm		Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
		Chủ trì	Phối hợp		
1	Quy định, TTHC liên quan đến phòng cháy chữa cháy.	Bộ Công an	Công an tỉnh	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.	Sau khi có ý kiến của Bộ, ngành chủ quản.
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình. Tiêu chuẩn về Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình.	Bộ Xây dựng	Sở Xây dựng	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả rà soát và đề xuất phương án cải cách, đơn giản hóa quy định, TTHC.	Sau khi có ý kiến của Bộ, ngành chủ quản.
3	Quy định, TTHC liên quan đến xúc tiến thương mại.	Bộ Công thương	Sở Công thương	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả rà soát và đề xuất phương án cải cách, đơn giản hóa quy định, TTHC	Sau khi có ý kiến của Bộ, ngành chủ quản.
4	Quy định, TTHC liên quan đến hoạt động kinh doanh LPG.	Bộ Công thương	Sở Công thương	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả rà soát và đề xuất phương án cải cách, đơn giản hóa quy định, TTHC	Sau khi có ý kiến của Bộ, ngành chủ

					quản.
5	Quy định, TTHC liên quan đến đào tạo, sát hạch cấp Giấy phép lái xe.	Bộ Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả rà soát và đề xuất phương án cải cách, đơn giản hóa quy định, TTHC	Sau khi có ý kiến của Bộ, ngành chủ quản.
6	Quy định, TTHC liên quan đến hoạt động vận tải hàng hóa siêu trường, siêu trọng.	Bộ Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả rà soát và đề xuất phương án cải cách, đơn giản hóa quy định, TTHC	Sau khi có ý kiến của Bộ, ngành chủ quản.
7	Quy định, TTHC liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả rà soát và đề xuất phương án cải cách, đơn giản hóa quy định, TTHC.	Sau khi có ý kiến của Bộ, ngành chủ quản.
8	Quy định về báo cáo doanh nghiệp phải thực hiện.	Các bộ, cơ quan ngang bộ có quy định chế độ báo cáo doanh nghiệp	Các sở, ngành có liên quan	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả rà soát và đề xuất phương án cải cách, đơn giản hóa chế độ báo cáo.	Sau khi có ý kiến của Bộ, ngành chủ quản.
9	Quy định, TTHC liên quan đến quản lý người lao động, chuyên gia nước ngoài.	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả rà soát và đề xuất phương án cải cách, đơn giản hóa quy định, TTHC.	Sau khi có ý kiến của Bộ, ngành chủ quản.
10	Quy định, TTHC liên quan đến khảo nghiệm, sản xuất kinh doanh phân bón.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả rà soát và đề xuất phương án cải cách, đơn giản hóa quy định, TTHC.	Sau khi có ý kiến của Bộ, ngành chủ quản.
11	Quy định, TTHC liên quan	Bộ Tài chính	Sở Tài chính	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả rà	Sau khi có ý

	đến về khai, nộp, hoàn thuế, miễn, giảm thuế.			soát và đề xuất phương án cải cách, đơn giản hóa quy định, TTHC.	kiến của Bộ, ngành chủ quản.
12	Quy định, TTHC liên quan đến lý lịch tư pháp theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09 tháng 7 năm 2023.	Bộ Tư pháp, Bộ Công an	Sở Tư pháp, Công an tỉnh	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả rà soát và đề xuất phương án cải cách, đơn giản hóa quy định, TTHC.	Sau khi có ý kiến của Bộ, ngành chủ quản.
13	Quy định, TTHC liên quan đến hoạt động quảng cáo	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả rà soát và đề xuất phương án cải cách, đơn giản hóa quy định, TTHC.	Sau khi có ý kiến của Bộ, ngành chủ quản.